

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Phiên họp thường niên ngày 16.03.2022

MỤC LỤC

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022	3
Kết quả kinh doanh năm 2021	3
Định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2022	7
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	9
PHƯƠNG ÁN TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021	10
KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022	11
Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022	11
Phương án sử dụng vốn tăng thêm	13
Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn	13
Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới	14
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NĂM 2021	15
Các cuộc họp của HĐQT và Nghị quyết của HĐQT	15
Báo cáo về các giao dịch của người có liên quan	15
Hoạt động của thành viên độc lập của HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT	15
Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT	15
Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban	17
BÁO CÁO CÔNG KHAI DANH SÁCH NGƯỜI VAY VÀ CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN	18
Báo cáo công khai danh sách người vay	18
Báo cáo công khai các lợi ích liên quan	18
BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN LOẠI NỢ, CAM KẾT NGOẠI BẢNG, TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO, SỬ DỤNG DỰ PHÒNG RỦI RO VÀ XỬ LÝ TỔN THẤT	19
BÁO CÁO VỀ THÙ LAO, THƯỞNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ ĐỀ XUẤT THÙ LAO, THƯỞNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HĐQT VÀ BKS	20
Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2021	20
Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2022	20
ĐỀ XUẤT BỔ SUNG NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	21

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	22
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2021	22
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022	25
PHỤ LỤC	26
Phụ lục 01: Danh sách cổ đông trước và sau khi tăng vốn điều lệ	26

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

1. Kết quả kinh doanh năm 2021

Năm 2021, Việt Nam tiếp tục chịu tác động từ sự bùng phát của đại dịch Covid-19, dẫn đến hoạt động của nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng gặp khó khăn thử thách nhất trong nhiều năm gần đây. Tuy nhiên, nhờ có những chính sách kịp thời của Chính phủ về các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn dịch Covid-19 cùng với chính sách vaccine hiệu quả, Việt Nam đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh, nền kinh tế vẫn đạt được mức tăng trưởng với GDP đạt 2,58%, lạm phát được duy trì dưới 2%.

Trong bối cảnh đó, sau quý 3 bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19, VIB đã có được sự phục hồi mạnh mẽ ngay trong quý 4 nhờ nền tảng khách hàng tốt và chính sách mở cửa hoạt động kinh tế sau thời gian giãn cách. VIB đã nỗ lực duy trì và thúc đẩy đồng bộ các hoạt động kinh doanh liên tục, ghi nhận kết quả lợi nhuận cả năm đạt 8.011 tỷ đồng, vượt mức kế hoạch đề ra, các hệ số hiệu quả nằm trong nhóm dẫn đầu thị trường.

Năm 2021 đánh dấu kết thúc giai đoạn 1 (2017-2021) của hành trình chuyển đổi chiến lược 10 năm 2017-2026 của VIB. Trong 5 năm qua, lợi nhuận trước thuế tăng trưởng kép hàng năm đạt 63% - mức tăng trưởng lợi nhuận thuộc top đầu ngành ngân hàng.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của năm 2021 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng, %				
Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	% Tăng/giảm so với 2020	% So với kế hoạch 2021
Lợi nhuận trước thuế	5.803	8.011	38,0%	106,7%
Vốn điều lệ	11.094	15.531	40,0%	100,0%
Tổng tài sản	244.676	309.517	26,5%	100,8%
Tổng dư nợ tín dụng (*)	171.545	204.305	19,1%	90,9%
Huy động vốn (**)	178.908	215.863	20,7%	91,9%
Tỷ lệ nợ xấu	1,46%	1,75%		Đạt

(*) Tốc độ tăng trưởng tín dụng (bao gồm Cho vay khách hàng, Trái phiếu doanh nghiệp và Mua nợ) đạt 100% hạn mức tăng trưởng tín dụng NHNN phê duyệt;

(**) Huy động vốn bao gồm huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá.

Kết quả tích cực của năm 2021 đã đóng góp vào hiệu quả tổng thể trong 5 năm chuyển đổi đầu tiên, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị: tỷ đồng, %			
	Năm 2016	Năm 2021	% Tăng trưởng kép/năm	Mức độ tăng lũy kế 5 năm
Lợi nhuận trước thuế	702	8.011	63%	11 lần
Vốn điều lệ	5.644	15.531	22%	3 lần
Tổng tài sản	104.517	309.517	24%	3 lần
Tổng dư nợ tín dụng	67.466	204.305	25%	3 lần
Huy động vốn	61.261	215.863	29%	4 lần

Trong năm 2021, hoạt động chuyển đổi chiến lược và phát triển kinh doanh tập trung tiếp tục được dẫn dắt bởi các định hướng chiến lược dưới đây, với những thành tựu nổi bật mang tính năng động và bền vững:

Tăng trưởng mạnh mẽ hoạt động cho vay và huy động

Năm 2021, tổng dư nợ tín dụng của VIB tăng trưởng 19%, cao hơn mức tăng trung bình của ngành là 14%. Cho vay bán lẻ tiếp tục đạt tăng trưởng ấn tượng 24%, tại ngày 31.12.2021 đạt 178.000 tỷ đồng, và chiếm 87% tổng dư nợ toàn hàng.

Tiền gửi không kỳ hạn toàn hàng ghi dấu ấn tích cực với mức tăng trưởng 54%, trong đó tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng cá nhân tăng trưởng tốt với mức tăng trưởng 63%. Kết quả này đến từ việc gia tăng nhanh chóng lượng khách hàng tham gia Ngân hàng số MyVIB và nhóm khách hàng trả lương qua tài khoản trong năm vừa qua.

Dẫn đầu thị phần sản phẩm Bảo hiểm và dẫn đầu xu thế Thẻ tín dụng tại Việt Nam

VIB đã phát triển các dòng thẻ tín dụng dẫn đầu xu thế thị trường với các tính năng sản phẩm vượt trội và lần đầu được giới thiệu tại Việt Nam. Đồng thời, là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam chuyển đổi hoàn toàn 100% quy trình phát hành thẻ tín dụng lên nền tảng số. AI, BigData và kênh ngân hàng số trở thành động lực chính cho tăng trưởng số lượng thẻ tín dụng, tỷ lệ đóng góp thông qua các giải pháp số hóa đạt hơn 85% tổng số lượng thẻ phát hành. Tỷ lệ chi tiêu qua thẻ của khách hàng mỗi tháng nằm trong top đầu thị trường.

Hoạt động bancassurance tiếp tục giữ vững vị trí số 1 thị trường về doanh số với thị phần 12% toàn quốc và nhiều năm liền dẫn đầu thị trường về năng suất bán hàng trên 1 chi nhánh.

Xây dựng kênh bán hàng chi nhánh và ngân hàng số có năng lực cạnh tranh cao

Chiến lược chuyển đổi phát triển song song và toàn diện kênh bán hàng chi nhánh và ngân hàng số trong năm 2021 và những năm trước đó trở thành động lực cho sự bứt phá tăng trưởng của dư nợ, tiền gửi, thẻ tín dụng và bảo hiểm. Chi nhánh VIB liên tục được mở rộng, đổi mới với diện mạo và các tiện ích tạo trải nghiệm ưu việt cho khách hàng, lực lượng bán hàng đông đảo, đồng bộ và chuyên nghiệp hàng đầu thị trường. Ngân hàng số MyVIB đã được nâng cấp lên phiên bản MyVIB 2.0 với nhiều tính năng tiên phong về công nghệ, tiện ích và trải nghiệm khách hàng, định hướng trở thành kênh bán hàng chủ lực của VIB cho các sản phẩm cốt lõi như tiền gửi, thẻ, bảo hiểm, giao dịch thanh toán... trong giai đoạn tiếp theo.

Xây dựng một ngân hàng giao dịch hàng đầu

VIB liên tục cập nhật và nâng cấp các nền tảng giao dịch giúp khách hàng gia tăng tiện ích, giảm thời gian giao dịch và nâng cao trải nghiệm tại các điểm chạm, đặc biệt là trên các kênh số của Ngân hàng.

Tổng số lượng khách hàng thường xuyên năm 2021 tăng 60% và số lượng giao dịch tăng 140% lên 75 triệu giao dịch so với năm 2020 trên nền tảng số.

Đối với khách hàng doanh nghiệp, kênh ngân hàng số được tập trung phát triển trong năm 2021 đã gia tăng nhiều tiện ích cho khách hàng, đặc biệt là trong thời kỳ giãn cách xã hội do Covid-19. Số lượng giao dịch thanh toán 24/7 tăng hơn 800% trong năm 2021. Doanh số cho vay Tài trợ thương mại năm 2021 đạt 15.000 tỷ đồng, cao gấp 7 lần so với năm 2020.

Trên thị trường liên ngân hàng, VIB luôn nằm trong danh sách các nhà tạo lập hàng đầu trên thị trường ở các mảng trái phiếu, kinh doanh ngoại hối, kinh doanh tiền tệ. Quan hệ với các định chế tài chính trong và nước ngoài được thiết lập vững mạnh và mở rộng, qua đó VIB huy động thành công 260 triệu USD kỳ hạn 3 năm từ ADB và 10 ngân hàng nước ngoài, đồng thời huy động 350 triệu USD ngắn hạn từ 20 ngân hàng lớn trên thế giới thông qua nghiệp vụ tài trợ thương mại trong năm 2021.

Cung cấp dịch vụ khách hàng vượt trội

Dịch vụ khách hàng của VIB trong những năm qua đã phát triển nhanh chóng và không dừng lại ở dịch vụ khách hàng tại chi nhánh. Bên cạnh các hoạt động chăm sóc khách hàng trước, trong và sau bán tại hơn 164 chi nhánh của VIB, dịch vụ khách hàng của VIB đã được phát triển mạnh mẽ đồng thời trên nền tảng số, với tiêu chí: nhanh chóng, chuyên nghiệp và bảo mật tối đa. Năm 2021 đánh dấu những ứng dụng công nghệ tiên phong trong dịch vụ khách hàng đã được phát triển và sớm giới thiệu tại Việt Nam lần đầu tiên trong năm 2022 như tổng đài AI đầu tiên tại Việt Nam hoạt động 24/7, tư vấn ảo đầu tiên tại Việt Nam, và các dự án khác lần lượt đang được triển khai với trọng tâm hướng tới trải nghiệm khách hàng xuất sắc và đi đầu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng tại Việt Nam.

Đẩy mạnh thương hiệu và truyền thông mạnh mẽ

Thương hiệu VIB với hình mẫu một ngân hàng hoạt động kinh doanh lành mạnh, minh bạch, hiệu quả, luôn sáng tạo, và hướng tới chuẩn mực quốc tế đã ghi dấu ấn đậm nét trên thị trường trong nước và quốc tế. Năm 2021, VIB vinh dự nhận được các giải thưởng uy tín về hiệu quả vững mạnh và sáng tạo tạo như:

- Giải thưởng “Đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Ngân hàng số 2021” do The Banker vinh danh;
- Giải thưởng “Dòng thẻ mới tốt nhất 2021 – VIB Online Plus 2in1” và “Dịch vụ thẻ mới sáng tạo nhất 2021” do tạp chí International Finance vinh danh;
- Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes bình chọn;
- Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam từ Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư bình chọn;
- Top 10 công ty đại chúng uy tín và hiệu quả do Vietnam Report bình chọn.

Các định chế tài chính quốc tế như IFC, ADB,... mở rộng hợp tác với VIB thông qua việc tăng hạn mức tài trợ thương mại và cung cấp các khoản vay dài hạn cho ngân hàng.

Bên cạnh sự ghi nhận của khách hàng, đối tác và các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước, VIB cũng được Ngân hàng Nhà nước đánh giá tích cực khi trở thành ngân hàng đi đầu trong tuân thủ và áp dụng các chuẩn mực quốc tế. Là ngân hàng tư nhân Việt Nam đầu tiên triển khai thành công và đưa vào áp dụng cả 3 trụ cột của chuẩn mực quản trị rủi ro Basel II, năm 2021 VIB tiếp tục là ngân hàng đi đầu trong việc áp dụng thành công chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS 9, và một lần nữa khẳng định thương hiệu VIB luôn gắn liền với sự phát triển bền vững, minh bạch và quản trị rủi ro hiệu quả hàng đầu tại Việt Nam.

Công nghệ là ưu tiên hàng đầu

VIB tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào các hệ thống công nghệ nền tảng, song song với việc xây dựng hệ thống chuyên gia công nghệ ngày càng tăng về chất lượng và số lượng. Năm 2021, VIB đã khởi động chiến lược điện toán đa đám mây (multi-cloud) thông qua ký kết hợp tác với các công ty công nghệ hàng đầu Thế giới, nhằm tăng cường bảo mật dữ liệu, lưu trữ dữ liệu lớn, và khai thác tối ưu. Triển khai điện toán đám mây sẽ mang lại lợi thế cạnh tranh cho VIB và nhiều quyền lợi ưu việt cho khách hàng.

Phát triển con người

Con người là yếu tố then chốt trong việc tạo nền tảng phát triển bền vững lâu dài cho VIB. VIB chú trọng vào việc thu hút nhân tài, nâng cao năng lực tư duy, năng lực quản lý thông qua hệ thống đào tạo tiên tiến trong một môi trường làm việc dân chủ và chế độ đãi ngộ hàng đầu. Xuyên suốt trong năm 2021, các chương trình đào tạo cho CBNV được thực hiện liên tục. Hoạt động đào tạo được triển khai 100% trên hệ thống đào tạo trực tuyến, CBNV có thể tham gia đào tạo tại mọi nơi, mọi lúc, trên các thiết bị điện tử khác nhau.

Quản trị rủi ro hiệu quả và luôn luôn tuân thủ

Sau khi triển khai thành công cả 03 trụ cột Basel II theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Thông tư 13/2018/TT-NHNN, với kết quả được công ty kiểm toán hàng đầu thế giới soát xét và chứng nhận, VIB đã áp dụng một cách hiệu quả vào quản trị hoạt động kinh doanh của VIB, năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng được tăng cường mạnh mẽ để đảm bảo nền tảng phát triển bền vững trong thời gian tới.

VIB luôn tuân thủ các chỉ số quản trị rủi ro theo quy định của NHNN, cụ thể:

- Tỷ lệ An toàn vốn Basel II là: 11,7% (quy định trên 8,0%)
- Tỷ lệ Dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi là: 71,3% (quy định dưới 85,0%)
- Tỷ lệ Nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung, dài hạn là: 21,9% (quy định dưới 37,0%)
- Tỷ lệ Nợ xấu là: 1,75% (quy định dưới 3,0%)

Kết quả thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)

VIB chính thức niêm yết chứng khoán trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh ngày 10.11.2020. Kết thúc năm 2021, sau hơn 1 năm niêm yết, giá trị vốn hóa của VIB kể từ ngày niêm yết đã tăng 2,4 lần, đạt 73,5 nghìn tỷ tại ngày 31.12.2021, mang lại cho cổ đông của Ngân hàng sự tăng trưởng đáng kể về tài sản từ danh mục đầu tư cổ phiếu VIB. Thanh khoản giao dịch trung bình và giá trị giao dịch trung bình đạt tương ứng 2,6 triệu cổ phiếu/ngày và trên 150 tỷ/ngày trong tháng 12 năm 2021.

Với kết quả trên, VIB đạt mức vốn hóa đứng thứ 22 trên toàn thị trường và thuộc top 5 các ngân hàng thương mại tư nhân. VIB là ngân hàng có mức lợi nhuận đứng thứ 14 trong số các doanh nghiệp niêm yết và có hệ số hiệu quả lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt gần 31% đứng số 1 trong ngành ngân hàng. VIB thuộc top 3 trên sàn HOSE mang lại hiệu suất sinh lời cao nhất cho nhà đầu tư trong năm 2021, và là top 12 cổ phiếu đóng góp tăng điểm cho VNIndex trong năm 2021 chỉ sau 12 tháng niêm yết.

Bên cạnh đó, VIB tích cực gặp gỡ và trao đổi với các chuyên gia phân tích đầu ngành, các nhà đầu tư, quỹ quản lý tài sản trong và ngoài nước nhằm mang đến thông tin chính xác, minh bạch, kịp thời tới thị trường. Đồng thời, ngân hàng nhanh chóng chuẩn hóa và đa dạng hóa các kênh thông tin cho nhà đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế hàng đầu trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR), góp phần mang lại lợi ích lâu dài và bền vững cho cổ đông và nhà đầu tư.

2. Định hướng chiến lược 5 năm 2022-2026 và kế hoạch kinh doanh năm 2022

2.1. Định hướng chiến lược 2022-2026

Sau 5 năm đầu của hành trình chuyển đổi chiến lược, Ngân hàng đã xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng vượt trội về quy mô, chất lượng và giá trị của thương hiệu. Trong giai đoạn chuyển đổi 5 năm tiếp theo (2022-2026), VIB tiếp tục kiên định với tầm nhìn đã đặt ra để “trở thành ngân hàng sáng tạo và hướng tới khách hàng nhất tại Việt Nam” với định vị là ngân hàng bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam về chất lượng và quy mô.

Mục tiêu của giai đoạn 5 năm 2022-2026 của VIB bao gồm:

- 10 triệu khách hàng;
- Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận kép (CAGR) đạt 30%/năm;
- Vốn hóa thị trường chứng khoán đạt 14 tỷ USD.

Để được các mục tiêu quan trọng này, ngân hàng sẽ tập trung vào những định hướng chiến lược sau:

Bộ Sản phẩm toàn diện và vượt trội

VIB liên tục phát triển và hoàn thiện bộ sản phẩm và dịch vụ đa dạng, tinh xảo, mang lợi ích tối ưu cho khách hàng, với tốc độ phục vụ (Turn around time) nhanh và hiệu quả nhất tại Việt Nam. Trong đó, lĩnh vực ngân hàng bán lẻ sẽ tiếp tục tập trung và dẫn đầu thị trường về tính năng và độ cạnh tranh của các dòng sản phẩm cho vay mua nhà, cho vay mua ô tô, cho vay kinh doanh, thẻ tín dụng, tiền gửi, đầu tư và bảo hiểm, ngân hàng giao dịch và ngân hàng số.

Giải pháp sáng tạo, cá thể hóa cho khách hàng và đối tác

Nhu cầu dịch vụ ngân hàng của khách hàng ngày càng đa dạng, tinh tế và mang tính cá thể hóa. Trên cơ sở thấu hiểu nhu cầu của khách hàng và đối tác của mình, VIB sẽ áp dụng sâu rộng công nghệ dữ liệu lớn (big data), trí tuệ nhân tạo (AI), máy học (machine learning) nhằm thiết kế và triển khai các giải pháp sản phẩm phù hợp cho từng khách hàng, từng đối tác với các đặc tính và tiện ích khác nhau.

Ngân hàng số xuất sắc

VIB tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào các hệ thống công nghệ nền tảng số MyVIB 2.0, nâng cấp VIB website trở thành chợ điện tử lớn hàng đầu cho các sản phẩm dịch vụ tài chính của VIB và đối tác. Bên cạnh đó, tự động hóa (robotic) và chuyển dịch từ điện toán vật lý (on premise) sang điện toán đám mây (cloud) cũng được chú trọng nhằm đáp ứng nhanh chóng tốc độ phát triển các sản phẩm và dịch vụ số hóa của ngân hàng. VIB đặt mục tiêu duy trì vị thế hàng đầu về trải nghiệm ngân hàng số tại Việt Nam trong những năm tiếp theo.

Phát triển con người VIB

Ưu tiên hàng đầu của Ngân hàng là tiếp tục thu hút và phát triển nhân tài, nâng cao năng lực tư duy, chế độ đãi ngộ và môi trường làm việc cho đội ngũ nhân sự đang làm việc tại VIB, đồng thời trở thành điểm đến cho các bạn trẻ với năng lực xuất sắc về tài chính và công nghệ trong những năm tiếp theo.

Trong 5 năm qua và những năm tiếp theo, VIB đã phát triển thành công và tiếp tục hoàn thiện Phương pháp luận và Bộ công cụ về quản trị kinh doanh ngân hàng (Business Direction and Topic - BDT, Code of Business Regulation - CBR, Master-Frame Methodology - MFM), giúp hệ thống nhân lực của Ngân hàng phát triển toàn diện về năng lực tưởng tượng (imagination), tư duy logic, nắm bắt và chuyển giao kiến thức (knowledge), cho phép xây dựng và triển khai nhanh, đồng bộ các giải pháp kinh doanh trên toàn hệ thống VIB.

Phương pháp luận và Bộ công cụ là sáng chế riêng biệt của VIB, được áp dụng duy nhất tại Việt Nam trong 5 năm qua, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển toàn diện năng lực nhân lực và đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh của VIB.

Thương hiệu hàng đầu

Là một trong những thương hiệu nổi bật hàng đầu tại thị trường trong những năm qua, VIB tiếp tục khẳng định thương hiệu của mình là:

- Ngân hàng sáng tạo và hướng tới khách hàng nhất Việt Nam;
- Ngân hàng bán lẻ hàng đầu về quy mô và chất lượng tại Việt Nam; và
- Ngân hàng lành mạnh, minh bạch, tuân thủ và đi đầu trong việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế.

Đi đầu trong việc ứng dụng các chuẩn mực quốc tế

Việt Nam đang ngày càng hòa nhập vào môi trường cạnh tranh toàn cầu. VIB đã, đang và sẽ luôn là ngân hàng tiên phong trong việc ứng dụng các chuẩn mực quốc tế tốt nhất trong thiết kế, vận hành và kiểm soát hoạt động kinh doanh, bao gồm các chuẩn mực về tài chính kế toán (IFRS, các tiêu chuẩn niêm yết quốc tế, các hệ thống báo cáo mới), quản trị rủi ro (Basel II, Basel III, xếp hạng tín nhiệm), công nghệ hiện đại, ngân hàng số, và các chuẩn mực tiên tiến về quản trị doanh nghiệp.

Quản trị rủi ro và tuân thủ vững mạnh

Việc duy trì một môi trường tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững đòi hỏi một nền tảng quản trị rủi ro và tuân thủ vững mạnh. VIB sẽ tiếp tục hướng quản trị rủi ro theo nguyên lý phòng ngừa – phát hiện – xử lý trong đó ưu tiên hàng đầu vào phòng ngừa, đối với các rủi ro trọng yếu trong lĩnh vực rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng và rủi ro thị trường. Việc tuân thủ các quy định của NHNN và pháp luật là một điều thường trực tại VIB và sẽ được thực hiện theo hướng tự động hóa vào trong các quy trình kinh doanh, hệ thống thuật toán và hệ thống báo cáo.

2.2. Kế hoạch kinh doanh

Trên cơ sở định hướng chiến lược 5 năm tới và nhận định về môi trường kinh doanh năm 2022, HĐQT đề xuất ĐHCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với những chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Đơn vị: tỷ đồng, %
			% Tăng/giảm so với 2021
Lợi nhuận trước thuế	8.011	10.500	31,1%
Tổng tài sản	309.517	402.500	30,0%
Tổng dư nợ tín dụng (*)	204.305	265.600	30,0%
Huy động vốn	215.863	280.600	30,0%
Tỷ lệ nợ xấu	1,75%	< 3,00%	

(*) Mức tăng trưởng Tổng dư nợ tín dụng có thể được điều chỉnh phụ thuộc vào tỷ lệ tăng trưởng được NHNN cho phép.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Kết quả kiểm toán và ý kiến của kiểm toán viên độc lập

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ và theo đề nghị của Ban Kiểm soát (BKS), HĐQT đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán cho VIB năm 2021.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2021 (đã được BKS soát xét, được HĐQT phê duyệt và đã được kiểm toán độc lập) được đăng tải đầy đủ trên website của ngân hàng là www.vib.com.vn.

Dưới đây là các số liệu tài chính cơ bản đã được kiểm toán năm 2021:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Đơn vị: tỷ đồng, %
			(%) Tăng/giảm so với 2020
Lợi nhuận trước thuế	5.803	8.011	38,0%
Vốn điều lệ	11.094	15.531	40,0%
Tổng tài sản	244.676	309.517	26,5%
Tổng dư nợ tín dụng	171.545	204.305	19,1%
Huy động vốn	178.908	215.863	20,7%
Tỷ lệ nợ xấu	1,46%	1,75%	

2. Ý kiến của kiểm toán viên độc lập

Trích ý kiến của Kiểm toán viên độc lập thuộc Công ty TNHH KPMG Việt Nam:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của VIB cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

3. Đề xuất của HĐQT

HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán như tài liệu đã gửi đến các cổ đông.

PHƯƠNG ÁN TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

HĐQT trình ĐHCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục		VIB riêng lẻ	VIB hợp nhất
Lợi nhuận trước thuế		7.995.854	8.011.010
Lợi nhuận sau thuế	a	6.398.569	6.409.747
Trích lập quỹ dự phòng bổ sung VĐL	b	319.928	320.896
Trích lập quỹ dự phòng Tài chính	c	639.857	641.792
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	d	100.000	100.000
Lợi nhuận để lại đầu kỳ	e	552.929	561.331
Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ (a-b-c-d+e)	f	5.891.712	5.908.390

KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022

1. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022

HĐQT đề xuất ĐHCĐ phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 như sau:

1.1 Hình thức tăng: phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cho cán bộ nhân viên (CBNV) từ nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Hình thức tăng vốn	Số lượng	Đơn vị
Vốn điều lệ trước khi tăng:	15.531.429.930.000	đồng
Số cổ phần trước khi tăng:	1.553.142.993	cổ phần
Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (*)		
- Vốn điều lệ tăng thêm tối đa:	5.436.000.480.000	đồng
- Số cổ phần tăng thêm tối đa:	543.600.048	cổ phần
- % Tỷ lệ tăng vốn tối đa:	35,00%	%
Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV		
- Vốn điều lệ tăng thêm tối đa:	109.300.000.000	đồng
- Số cổ phần tăng thêm tối đa:	10.930.000	cổ phần
- % Tỷ lệ tăng vốn tối đa:	0,70%	%
Tổng vốn điều lệ sau khi tăng tối đa sau phát hành:	21.076.730.410.000	đồng
Số cổ phần sau khi tăng tối đa sau phát hành:	2.107.673.041	cổ phần
% Tỷ lệ tăng vốn tối đa:	35,70%	%

(*) Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bao gồm số lượng phát hành cho CBNV.

1.2 Hạn chế giao dịch:

- Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ phiếu thưởng cho CBNV bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

1.3 Các nguồn vốn chủ sở hữu sau đây có số dư tại ngày 31.12.2021 đã được kiểm toán có thể được sử dụng cho mục đích tăng vốn điều lệ:

Nguồn để tăng vốn	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Đơn vị: đồng
			Tổng cộng
Số dư tối đa có thể được sử dụng	231.887.266.429	5.891.712.464.371	6.123.599.730.800
Sử dụng phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	231.887.000.000	5.204.113.480.000	5.436.000.480.000

Sử dụng phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV	0	109.300.000.000	109.300.000.000
Số dư còn lại sau khi sử dụng	266.429	578.298.984.371	578.299.250.800

(*) Lợi nhuận quyết định phân phối không được vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán.

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5,0% trở lên so với vốn cổ phần cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn, Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20,0% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn, Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 01 đính kèm Tài liệu này.

1.4 Cơ sở của đề xuất

- VIB đang trong giai đoạn tăng trưởng tốt, cần vốn để đầu tư vào hệ thống công nghệ, mạng lưới, cấp tín dụng, đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn trong kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- VIB cần phát triển ổn định đội ngũ nhân sự chất lượng.

1.5 Phê duyệt và Ủy quyền:

- HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ nêu trên và ủy quyền cho HĐQT quyết định:
 - Mức vốn điều lệ cụ thể sẽ tăng, số tiền từ vốn chủ sở hữu (quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) được sử dụng để tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phần cụ thể sẽ phát hành, đảm bảo mức tối đa không quá tổng số cổ phần phát hành thêm theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
 - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình chia cổ phiếu thưởng.
 - Tiêu chuẩn và danh sách CBNV, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được thưởng cho từng đối tượng để phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV.
 - Quyết định thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và CBNV, đảm bảo hoàn thành trước 31.12.2022.
 - Lập và trình hồ sơ xin chấp thuận Phương án tăng vốn điều lệ tới Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đồng thời được chủ động điều chỉnh nội dung Phương án tăng vốn điều lệ, hồ sơ phát hành chứng khoán và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu/hướng dẫn của NHNN, Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCK) và/hoặc theo quy định của pháp luật.
 - Quyết định các nội dung có liên quan khác của Phương án tăng vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều 16 và Phụ lục 2 Điều lệ VIB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và:
 - Giao cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ sửa đổi.

- Ủy quyền HĐQT chỉ đạo Người đại diện theo pháp luật của VIB thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy phép hoạt động, đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ.

2. Phương án sử dụng vốn tăng thêm

Nội dung	Số tiền (tỷ đồng)
Cấp tín dụng và đảm bảo hệ số an toàn vốn tối thiểu	5.045
Đầu tư tài sản thanh khoản	300
Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, sản phẩm, năng lực quản trị rủi ro	100
Đầu tư nâng cấp mạng lưới chi nhánh	100
Tổng cộng	5.545

3. Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn

Với mức vốn điều lệ tăng thêm, VIB có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT luôn đáp ứng được yêu cầu quản trị của VIB, các thành viên HĐQT có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo.
- BKS VIB gồm 03 thành viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và am hiểu hoạt động của VIB.
- Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và Giám đốc các Khối/Ban VIB có đầy đủ các thành viên và là những người có năng lực, trình độ, có nhiều năm kinh nghiệm và thành công trong ngành tài chính ngân hàng ở Việt Nam và quốc tế. VIB đã bổ nhiệm thêm các Giám đốc Khối/Ban có nhiều kinh nghiệm và trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển của VIB trong điều kiện vừa hội nhập kinh tế, tăng trưởng doanh thu, vừa tăng cường quản trị rủi ro hiện nay.
- Cơ chế quản trị công ty được vận hành minh bạch, hiệu quả, mối quan hệ tương tác giữa HĐQT và Ban TGD và Giám đốc các Khối/Ban trong hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị rủi ro được duy trì thường xuyên. Hoạt động hiệu quả của các Ủy ban thuộc HĐQT và Tổng Giám đốc như Ủy ban Nhân sự (UBNS), Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR), Hội đồng Xử lý rủi ro (HĐXLRR), Ủy ban tín dụng, Hội đồng Quản lý tài sản nợ-có (ALCO), Hội đồng Rủi ro và Hội đồng Quản lý vốn cũng đã và đang đóng góp phần quan trọng vào sự vận hành tốt của cơ chế quản trị công ty tại VIB.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của VIB đã được hoàn thiện theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, Thông tư số 40/2018/TT-NHNN và theo thực tiễn tốt nhất của thị trường, đội ngũ nhân sự làm công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng được tăng cường cả về lượng và chất.
- Đội ngũ nhân viên VIB là những người có năng lực, sáng tạo và nhiệt huyết làm việc. Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng số nhân viên tại VIB là 9.895 người với trình độ và tính chuyên nghiệp ngày càng cao, trong đó có nhiều nhân sự quản lý cấp cao và nhân sự chuyên môn nghiệp vụ đến từ các định chế tài chính uy tín của quốc tế và Việt Nam. Văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm, đề cao hiệu quả làm việc và đề cao các giá trị cốt lõi của VIB.
- VIB luôn chú trọng tới đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hiệu quả cao. Trong năm 2021, nhiều dự án công nghệ ngân hàng mang tính đột phá và có vai trò tiên phong đã được triển khai thành công tại VIB.

Với cấu trúc quản trị, kiểm soát, điều hành, đội ngũ nhân sự và các nền tảng hệ thống hiện nay, khi được bổ sung thêm vốn điều lệ, VIB hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô hoạt động ngân hàng, quản lý một cách hữu hiệu rủi ro mà vẫn đạt hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định.

4. Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới

Chỉ tiêu	Đơn vị: tỷ đồng, %	
	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
Tổng tài sản	309.517	402.500
Tổng dư nợ tín dụng	204.305	265.600
Huy động vốn	215.863	280.600
Lợi nhuận trước thuế	8.011	10.500
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROA)	2,3%	2,4%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	30,6%	29,5%
Tỷ lệ nợ xấu	1,75%	< 3,00%
Tỷ lệ an toàn vốn CAR Basel II	11,7%	> 10,0%

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NĂM 2021

1. Các cuộc họp của HĐQT và Nghị quyết của HĐQT
 - HĐQT VIB có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Trong năm 2021, HĐQT VIB đã tiến hành 59 phiên họp bao gồm 04 cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý và 55 phiên họp HĐQT thông qua hình thức phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, tập trung vào các công việc trọng điểm như phê duyệt chiến lược và kế hoạch kinh doanh, mở rộng mạng lưới, các đề xuất phát triển kinh doanh, thực hiện tăng vốn điều lệ năm 2021, phê duyệt báo cáo tài chính, các quyết định về nhân sự chủ chốt, qua đó hỗ trợ kịp thời cho Ban TGD, Giám đốc Khối/Ban trong việc hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh đã đề ra.
2. Báo cáo về các giao dịch của người có liên quan
 - a. Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó trong năm 2021:
 - Giao dịch cho vay : 01 giao dịch với giá trị 19,16 tỷ đồng.
 - Giao dịch thẻ tín dụng : 20 giao dịch với dư nợ 1,02 tỷ đồng.
 - b. Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch
 - Không có.
 - c. Báo cáo về danh sách người có liên quan của VIB
VIB có tổng cộng 198 người có liên quan, trong đó:
 - Người có liên quan là thành viên HĐQT và người có liên quan của họ: 67 người.
 - Người có liên quan là thành viên BKS và người có liên quan của họ: 31 người.
 - Người có liên quan là thành viên Ban Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ: 80 người.
 - Người có liên quan khác: 20 người.
3. Hoạt động của thành viên độc lập của HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT
 - Năm 2021 là năm thứ 3 trong nhiệm kỳ VIII (2019 – 2023) của HĐQT. HĐQT VIB hiện có 01 (một) thành viên độc lập của HĐQT. Thành viên độc lập của HĐQT đồng thời giữ vị trí Chủ tịch Ủy ban Nhân sự và thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT.
 - Thành viên độc lập của HĐQT luôn đảm bảo tính khách quan và độc lập khi tham gia vào việc đưa ra các quyết định cho VIB. Thành viên độc lập của HĐQT đã xem xét các vấn đề của VIB từ các khía cạnh đa dạng để làm tăng giá trị hiệu quả của hoạt động, bên cạnh với việc nhìn nhận vấn đề từ góc nhìn tuân thủ và quản trị rủi ro theo các chuẩn mực tài chính kế toán hiện hành.
 - Theo đánh giá của thành viên độc lập, HĐQT đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ và định hướng được đề ra trong Điều lệ VIB, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT cũng như đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

- a. Hoạt động của Ủy ban Nhân sự
 - UBNS hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBNS VIB số 9971A phiên bản 2020(1) do HĐQT ban hành vào ngày 27.02.2020; đồng thời từ ngày 22.11.2021, UBNS hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBNS VIB số 1001.HRC phiên bản 2021(1) do HĐQT ban hành vào ngày 22.11.2021, gồm 04 thành viên.
 - Trong năm 2021, UBNS đã hoạt động tích cực và hiệu quả trong việc đưa ra các định hướng, tham mưu cho hoạt động của HĐQT về các chủ đề chính như hoạch định và quản lý nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các chính sách về nhân sự, lương, thưởng cũng như các chính sách đãi ngộ khác phù hợp với chiến lược và mục tiêu kinh doanh. UBNS cũng đã tiến hành 16 phiên họp trong năm 2021, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.
- b. Hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro
 - UBQLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR số 0001.RMC phiên bản 2020(1) do HĐQT ban hành vào ngày 03.08.2020, gồm 04 thành viên HĐQT.
 - UBQLRR trong năm 2021 đã tiến hành 10 phiên họp, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro, các báo cáo rủi ro trình HĐQT bao gồm các loại: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tuân thủ, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, đảm bảo VIB có một khuôn khổ, khung quy định các chính sách và quy trình quản lý rủi ro hiệu quả, trong đó có việc rà soát, sửa đổi các tỷ lệ, giới hạn, hạn chế cũng như tiêu chí của Chính sách khẩu vị và chiến lược quản trị rủi ro.
- c. Hoạt động của Hội đồng Xử lý Rủi ro
 - Từ ngày 01.01.2021 đến 20.09.2021, HĐXLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR số 9981 phiên bản 2019(1) do HĐQT ban hành vào ngày 01.01.2020; đồng thời từ ngày 21.09.2021, HĐXLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐXLRR số 1001.RHC phiên bản 2021 (1) do HĐQT ban hành vào ngày 21.09.2021, gồm 06 thành viên từ HĐQT và Ban TGĐ, các Giám đốc Khối/Ban.
 - Năm 2021, HĐXLRR đã tiến hành 14 phiên họp, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản, tập trung vào các hoạt động xử lý rủi ro sau: phê duyệt việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng và trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt; quyết định/phê duyệt định kỳ hàng quý các biện pháp thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm.
- d. Hoạt động của Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng và tội phạm (BCĐ PCTNTP)
 - BCĐ PCTNTP hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BCĐ PCTNTP số 9976 phiên bản 2019(1) do HĐQT ban hành vào ngày 16.09.2019, gồm 06 thành viên từ HĐQT, Ban TGĐ, các Giám đốc Khối/Ban và Trung tâm kiểm toán nội bộ trực thuộc BKS.
 - BCĐ PCTNTP trong năm 2021 đã phát huy vai trò trong việc tham mưu xây dựng và ban hành các chính sách, quy định, quy trình liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, tội phạm. Cùng với đó, BCĐ PCTNTP đã tích cực triển khai các văn bản của Nhà nước và của Ngành ngân hàng về việc phòng chống tham nhũng, tội phạm; tổ chức đào tạo về công tác phòng chống tham nhũng, tội phạm và báo cáo tình hình thực hiện đến NHNN và các cơ quan chức năng khác theo đúng quy định. BCĐ PCTNTP đã tiến hành 04 phiên họp trong năm 2021 để thảo luận và quyết định các phương án, kế hoạch hành động cũng như các chính sách, quy định trong xử lý đối với các vụ việc tiêu cực, gian lận, tham nhũng, vi phạm pháp luật tại các đơn vị trên toàn hệ thống VIB.

5. Kết quả giám sát đối với Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban được thực hiện theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. Tổng Giám đốc cũng đồng thời là thành viên HĐQT để luôn đảm bảo sự giám sát của HĐQT trong các hoạt động điều hành của Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban thông qua cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT về mọi mặt hoạt động của toàn hàng tại các phiên họp HĐQT cũng như các báo cáo theo từng lĩnh vực chuyên môn, hoạt động, dự án theo yêu cầu của HĐQT.
 - Hoạt động của HĐQT được lập kế hoạch, xây dựng ngay từ đầu năm, phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của VIB, do đó các vấn đề giám sát có tính chủ động cao và luôn được cập nhật kịp thời. Điều này đã hỗ trợ Ban TGD trong việc thực thi các chiến lược kinh doanh linh hoạt và nhanh chóng.
 - Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban đảm bảo các định hướng đề ra tại ĐHĐCĐ đã được thực hiện đúng và theo quy định. Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành các Nghị quyết HĐQT trong năm 2021.
 - Trong thời gian tới, hoạt động kiểm tra, giám sát của HĐQT VIB sẽ tiếp tục được tăng cường, hoàn thiện thông qua việc thực hiện giám sát tổng quan, bao quát song song với chú trọng vào một số chủ điểm cụ thể; chuẩn hóa hệ thống giám sát, báo cáo để luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định về trách nhiệm quản trị và giám sát của HĐQT.

BÁO CÁO CÔNG KHAI DANH SÁCH NGƯỜI VAY VÀ CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN

1. Báo cáo công khai danh sách người vay

Theo quy định tại Điều 127.1 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, VIB báo cáo công khai với ĐHĐCĐ về việc cho vay các đối tượng hạn chế cấp tín dụng tính đến thời điểm ngày 31.12.2021 như sau:

- Đối tượng: CBNV của VIB có chức danh thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng.
- Tổng số CBNV vay vốn: 1.051 người.
- Tổng số món vay: 2.174 món.
- Tổng hạn mức cấp tín dụng: 797.948 triệu đồng.
- Tổng dư nợ thực tế tại ngày 31.12.2021: 704.730 triệu đồng.

Việc cho vay các đối tượng nói trên đã được VIB thực hiện hoàn toàn tuân thủ theo quy định pháp luật và quy định của VIB.

2. Báo cáo công khai các lợi ích liên quan

- Theo quy định tại Điều 39 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, VIB báo cáo công khai với ĐHĐCĐ về các lợi ích liên quan của thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD tính đến thời điểm ngày 31.12.2021 như sau:

- Đối với thành viên HĐQT: có 08 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan tới 04 thành viên HĐQT.
- Đối với thành viên BKS: không có doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan.
- Đối với thành viên Ban TGD: có 07 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan tới 03 thành viên Ban TGD.

(Một thành viên HĐQT kiêm TGD được xếp vào Danh sách Ban TGD)

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN LOẠI NỢ, CAM KẾT NGOẠI BẢNG, TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO, SỬ DỤNG DỰ PHÒNG RỦI RO VÀ XỬ LÝ TỔN THẤT

Theo quy định tại Điều 22 Thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30.07.2021, VIB báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng rủi ro và kết quả xử lý tổn thất tính đến thời điểm ngày 31.12.2021 như sau:

1. Kết quả phân loại nợ tại 31.12.2021:
 - a. Tổng dư nợ nội bảng: 266.820.247 triệu đồng.
 - b. Tổng nợ xấu: 4.675.924 triệu đồng.
 - c. Tỷ lệ nợ xấu: 1,75%
 - d. Tổng cam kết ngoại bảng: 8.025.906 triệu đồng.
2. Kết quả trích lập dự phòng rủi ro tại 31.12.2021
 - a. Tổng dự phòng chung đã trích lập: 1.571.462 triệu đồng.
 - b. Tổng dự phòng cụ thể đã trích lập: 898.842 triệu đồng.
3. Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro từ 01.01.2021 đến 31.12.2021:
 - a. Tổng số dự phòng cụ thể đã sử dụng để xử lý rủi ro là: 947.046 triệu đồng (bao gồm: 915.206 triệu đồng sử dụng để xử lý rủi ro đối với khách hàng là tổ chức kinh tế và cá nhân, 30.882 triệu đồng sử dụng để xử lý rủi ro khách hàng là tổ chức tín dụng và 958 triệu đồng sử dụng để xử lý rủi ro dư nợ mua từ Chi nhánh CBA tại Tp. Hồ Chí Minh).
 - b. Tổng số khách hàng đã xử lý rủi ro: 4.318 khách hàng.
4. Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý tổn thất: không phát sinh.

BÁO CÁO VỀ THÙ LAO, THƯỞNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ ĐỀ XUẤT THÙ LAO, THƯỞNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HĐQT VÀ BKS

1. Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2021

Nghị quyết số 1.001.21.GSM Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã phê duyệt tổng mức thù lao năm 2021 sẽ chi trả cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS và chi phí cho thành viên độc lập của HĐQT tối đa 0,75% lợi nhuận trước thuế năm 2021. Lợi nhuận trước thuế kết thúc năm tài chính 2021 VIB đạt 8.011 tỷ đồng. Theo đó, mức ngân sách thù lao năm 2021 sẽ chi trả cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS và chi phí cho thành viên độc lập của HĐQT tối đa được sử dụng là 60 tỷ đồng.

Tính đến hết ngày 31.12.2021, thù lao thực tế đã chi trả cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS, chi phí cho thành viên độc lập của HĐQT cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

Đối tượng	Thù lao	Chi phí khác	Tổng cộng
Hội đồng Quản trị	5.483.760.000	179.125.563	5.662.885.563
Ban Kiểm soát	3.266.799.000	348.487.172	3.615.286.172
Tổng cộng (*)			9.278.171.735

(*) Một thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc được chi trả từ quỹ lương CBNV nên không nhận thù lao HĐQT.

- HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao năm 2021 đã chi trả thực tế cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS và chi phí năm 2021 cho thành viên độc lập của HĐQT là 9.278.171.735 đồng.

2. Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2022 của HĐQT và BKS (gọi chung là “Tổng ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS”)

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt:

- Tổng ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022: tối đa là 0,50% Lợi nhuận trước thuế năm 2022 của VIB nhưng không thấp hơn chi phí thực tế của năm 2021.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân bổ (i) Ngân sách hoạt động của HĐQT, ngân sách hoạt động của BKS, (ii) Quỹ thù lao và mức thù lao cho mỗi thành viên HĐQT, mức chi phí cho thành viên độc lập của HĐQT.
- Ủy quyền cho BKS quyết định việc phân bổ quỹ thù lao và mức thù lao cho mỗi thành viên BKS, căn cứ trên nội dung phân công công việc của từng thành viên.

ĐỀ XUẤT BỔ SUNG NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung liên quan đến việc bổ sung một số nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VIB ("Giấy phép hoạt động") như sau:

1. Thông qua việc bổ sung một số nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VIB theo quy định của NHNN, cụ thể như sau:
 - a. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế.
 - b. Lưu ký chứng khoán.
 - c. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
 - d. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.
 - e. Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.
 - f. Các hoạt động kinh doanh khác (nếu có).
2. Ủy quyền cho HĐQT: Tùy theo nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của VIB tại từng thời kỳ, quyết định thời gian thực hiện và quyết định bổ sung, điều chỉnh đối với các nội dung hoạt động của VIB chưa được NHNN cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật.
3. Thông qua nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến hoạt động kinh doanh trong Điều 15 Điều lệ sau khi hoàn tất việc bổ sung hoạt động kinh doanh và giao cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ sửa đổi.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Trong năm 2021, BKS đã triển khai và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của VIB và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, góp phần cùng hệ thống hoàn thành toàn diện kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể:

1. Giám sát kết quả hoạt động tài chính

BKS chú trọng giám sát kết quả hoạt động tài chính, đảm bảo sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực tài chính kế toán Việt Nam. Các hoạt động thường xuyên gồm:

- Thực hiện giám sát kết quả hoạt động tài chính của VIB, các thay đổi về chính sách kế toán tài chính, các tài khoản chính tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của VIB. Rà soát các báo cáo tài chính định kỳ bán niên và hàng năm.
- Làm việc với Kiểm toán quốc tế độc lập trong kiểm toán các báo cáo tài chính của VIB.

2. Giám sát hoạt động quản trị điều hành

Năm 2021, các yêu cầu về hoạt động quản trị điều hành đối với hoạt động của Ngân hàng thương mại theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18.05.2018 và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28.12.2018 của NHNN tiếp tục được BKS triển khai. Các hoạt động giám sát liên tục của BKS được thực hiện xuyên suốt cả năm tài chính với mục đích nhận diện, cảnh báo, kiến nghị kịp thời các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ của VIB, hoạt động giám sát của BKS cũng bao gồm tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến các Khoản cấp tín dụng cho công ty con, công ty liên kết và đối tượng trong danh sách quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN Việt Nam. Các hoạt động chính đã được triển khai bao gồm:

- Rà soát hoạt động quản trị của HĐQT thông qua việc kiểm toán kết quả giám sát của quản lý cấp cao của HĐQT đối với Tổng giám đốc và việc ban hành các quy định nội bộ theo thẩm quyền;
- Đánh giá hoạt động điều hành của Tổng giám đốc và Ban lãnh đạo thông qua kết quả giám sát của quản lý cấp cao của Tổng giám đốc với các Giám đốc Khối/Ban, việc cụ thể hóa, kiểm soát hệ thống hạn mức rủi ro theo khẩu vị rủi ro của HĐQT, việc ban hành các quy định nội bộ theo thẩm quyền;
- Đánh giá sự phù hợp của các rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện các hoạt động kiểm soát và triển khai kinh doanh trong khuôn khổ khẩu vị rủi ro của HĐQT. Phát hiện kịp thời các lỗ hổng kiểm soát và đề xuất kịp thời các giải pháp khắc phục;
- Hoàn thiện hệ thống kiểm toán từ xa để giám sát liên tục mức độ tuân thủ các giới hạn trong Khẩu vị rủi ro của HĐQT và các hạn mức rủi ro do Tổng giám đốc ban hành;
- Thông qua công tác kiểm toán nội bộ, đánh giá về môi trường kiểm soát, hệ thống kiểm soát nội bộ của tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai trong mô hình 3 tuyến bảo vệ của VIB;
- Phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán độc lập, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng trong việc thực hiện đầy đủ các kiến nghị, khuyến nghị liên quan đến hoạt động quản trị điều hành tại VIB, góp phần hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro theo đúng yêu cầu của pháp luật.

3. Tăng cường hiệu quả hoạt động của tuyến bảo vệ thứ 3

Trong năm 2021, BKS tiếp tục tham gia tích cực và hiệu quả trong việc tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng của Kiểm toán nội bộ, với vai trò là tuyến bảo vệ thứ 3 trong mô hình 3 tuyến bảo vệ của VIB, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc cập nhật các chuẩn mực kiểm toán mới vào quy định nội bộ của kiểm toán nội bộ, đảm bảo đầy đủ nguồn lực để triển khai các hoạt động kiểm toán theo kế hoạch và kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của các bên liên quan, nâng cao hiệu suất công việc của đội ngũ kiểm toán viên thông qua việc tăng tỷ lệ mẫu chọn và hoàn thành tự động hóa các công việc kiểm toán.

Một số hoạt động trọng tâm đảm bảo sự vận hành hiệu quả của tuyến bảo vệ thứ ba bao gồm:

- Tiếp tục cập nhật, bổ sung phương pháp luận về kiểm toán trên cơ sở rủi ro và các quy định nội bộ của kiểm toán nội bộ;
- Hoàn thiện phần mềm kiểm toán nội bộ để tự động hóa các công việc của tất cả các Đơn vị kiểm toán;
- Quản lý, giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ, đảm bảo các nguyên tắc sự độc lập, và khách quan của Kiểm toán nội bộ được tuân thủ đầy đủ;
- Triển khai kiểm toán các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống, các Khối/Ban ban tại Hội sở chính theo đúng kế hoạch và tổ chức các đợt kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của Cơ quan thanh tra giám sát Ngân hàng;
- Định hướng hoạt động kiểm toán nội bộ trong việc tăng cường các phát hiện liên quan đến chính sách, quy định nội bộ, để cao các phát hiện nhằm phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro;
- Thúc đẩy công tác trao đổi thông tin, tư vấn, phản hồi về các vấn đề, rủi ro, sai phạm, chỉnh sửa sau thanh tra và kiểm toán giữa BKS với các bên liên quan bao gồm các cổ đông, HĐQT, Ban TGD và các Giám đốc Khối/Ban, các cấp quản lý trong hệ thống;
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, bao gồm cơ quan thanh tra giám sát NHNN trong hoạt động thanh tra giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý các kiến nghị sau thanh tra.

4. Phòng chống gian lận, tham nhũng

Thông qua quá trình quản lý các hoạt động kiểm toán và điều tra gian lận nội bộ, năm 2021, các hoạt động phòng chống gian lận và tham nhũng đã được BKS triển khai một cách hiệu quả. Các hoạt động chính và kết quả đạt được bao gồm:

- BKS đã trực tiếp rà soát, phê duyệt các báo cáo định kỳ liên quan đến Phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại tố cáo, các vụ việc hình sự có dấu hiệu tội phạm hình sự tại VIB báo cáo cho NHNN và các cơ quan hữu quan;
- Các hoạt động của Kiểm toán nội bộ và điều tra gian lận nội bộ đã hỗ trợ hiệu quả cho Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng và tội phạm VIB trong việc phát hiện, xử lý vụ việc tham nhũng, vi phạm pháp luật, qua đó có những chỉ đạo kịp thời để phòng ngừa và hạn chế tối đa các hành vi tham nhũng, vi phạm pháp luật trong hệ thống;
- Tăng cường hoạt động truyền thông về phòng chống tham nhũng, gian lận, vi phạm pháp luật thông qua các bản tin cảnh báo tới toàn hệ thống để nâng cao nhận thức, góp phần xây dựng văn hóa trung thực, liêm chính trong quá trình thực thi công việc của cán bộ.

5. Các phiên họp định kỳ của BKS

- BKS đã chỉ đạo tổ chức 04 phiên họp định kỳ của BKS với Trung tâm Kiểm toán nội bộ (TT KTNB), 02 phiên họp bất thường và 17 phiên họp bằng hình thức lấy Phiếu xin ý kiến để triển khai chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của BKS theo Điều 45, 46 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 51 Điều

lệ VIB, tập trung vào việc phê duyệt quy chế hoạt động BKS, phê duyệt kế hoạch kiểm toán, phương pháp luận và công cụ quản lý trong kiểm toán, các quyết định nhân sự của KTNB và các báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ và tại các cuộc họp HĐQT.

- Trong phạm vi đã phân công, các thành viên BKS tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, cũng như đã thực hiện đầy đủ các công tác cụ thể được thống nhất trong các nghị quyết tại từng phiên họp.

6. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Ngoài việc tạo điều kiện cho đội ngũ Kiểm toán viên của Trung tâm Kiểm toán nội bộ tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo của VIB, năm 2021, BKS đã hỗ trợ KTNB tổ chức 02 chương trình đào tạo tập trung cho toàn bộ nhân sự của TT KTNB để tập huấn về Quy định phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN và Quy trình đánh giá tính đầy đủ vốn nội bộ (ICAAP) theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN. Tổ chức các cuộc thảo luận về nghiệp vụ, các định hướng chiến lược của Ngân hàng cũng như đảm bảo đội ngũ Kiểm toán viên nắm rõ những yêu cầu về chuyển đổi tại VIB.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Về phương hướng hoạt động năm 2022, BKS tiếp tục duy trì và phát huy kết quả của các hoạt động đã nêu trên. Trong đó các trọng tâm của năm 2022 bao gồm:

- Giám sát kết quả hoạt động tài chính, đảm bảo sự minh bạch và chính xác các số liệu tài chính;
- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban TGD, các Giám đốc Khối/Ban, đề xuất, kiến nghị các vấn đề về hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát của quản lý cấp cao đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Duy trì và cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong khuôn khổ khung quản trị rủi ro và hoạt động hiệu quả;
- Cải tiến năng suất lao động của kiểm toán viên, xây dựng phương pháp kiểm toán mới và mô hình tự động hóa các bước trong quy trình kiểm toán;
- Nâng cao hơn vai trò tư vấn của kiểm toán nội bộ đối với tầng bảo vệ thứ nhất và thứ hai và giám sát, kiểm toán trên cơ sở rủi ro;
- Tiếp tục duy trì và thúc đẩy văn hóa kiểm soát, tuân thủ, phòng chống gian lận, tham nhũng trong toàn bộ hệ thống.

PHỤ LỤC

Phụ lục 01: Danh sách cổ đông trước và sau khi tăng vốn

1. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên

(so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VDL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 28.01.2022)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 15.531.429.930.000 đồng

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết trước khi tăng: 15.531.429.930.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 21.076.730.410.000 đồng

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng: 21.076.730.410.000 đồng

STT	Cổ đông sở hữu cổ phần	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người có liên quan/Đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước tăng VDL		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VDL	
						Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân Không có								
2	Cổ đông là tổ chức Commonwealth Bank of Australia (CBA)	ABN: 48123123124	Ground Floor, Tower 1, 201 Sussex Street, Sydney, New South Wales, Australia	Belinda Hickox Hộ chiếu số PA 8262573, cấp ngày 04.03.2019 tại Australia.	Đại diện theo pháp luật & đại diện vốn theo ủy quyền	20,00	20,00	19,90	19,90
	Tổng cộng					20,00	20,00	19,90	19,90

2. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên
(so với vốn điều lệ thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 28.01.2022)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 15.531.429.930.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 21.076.730.410.000 đồng

STT	Thông tin cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ	Tỷ lệ so với vốn điều lệ trước khi tăng VDL (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ sau khi tăng VDL(%)
1	Cổ đông là cá nhân Không có						
2	Cổ đông là tổ chức Commonwealth Bank of Australia (CBA)	ABN: 48123123124	Ground Floor, Tower 1, 201 Sussex Street, Sydney, New South Wales, Australia	Belinda Hickox Hộ chiếu số PA 8262573, cấp ngày 04.03.2019 tại Australia.	Đại diện theo pháp luật & đại diện vốn theo ủy quyền	20,00	19,90
	Người có liên quan của CBA: Không có						
	Tổng cộng					20,00	19,90

3. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài

(trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 28.01.2021)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 15.531.429.930.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 21.076.730.410.000 đồng

STT	Thông tin cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước khi tăng VĐL		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VĐL	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	380.888	0,02	514.199	0,02
2	Cổ đông là tổ chức	317.564.712	20,45	428.712.361	20,34
	Tổng cộng	317.945.600	20,47	429.226.560	20,36